

TỔNG QUAN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



Nguyễn Quốc Huy Hoàng
Phó Giám đốc Sở TT&TT Quảng Ngãi
11.2023



Copyright Đỗ Quang Nghĩa

NỘI DUNG

- ✔ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ GÌ?
- ✔ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH
- ✔ TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG
- ✔ MỘT SỐ KẾT QUẢ



1 CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ GÌ?

▶ LĨNH VỰC VẬN TẢI HÀNH KHÁCH

TAXI TRUYỀN THỐNG

Tổng đài 

Nhân viên 

Sở hữu cơ sở xe 



TAXI CÔNG NGHỆ



Không sở hữu chiếc xe nào
Không có nhân viên trực tổng đài



 **Nền tảng công nghệ**

1 CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ GÌ?

▶ NGÀNH ĐIỆN LỰC



Before

GIẢI ĐOẠN TRƯỚC

- ✓ Nhân viên đến từng hộ gia đình ghi chỉ số tiêu thụ điện;
- ✓ Người dân phải xếp hàng chờ để thanh toán tiền điện;
- ✓ Tổng đài CSKH có thể quá tải mỗi khi cúp điện...

NGÀY NAY



- ✓ Giám sát tiêu thụ điện từ xa, người dân có thể theo dõi theo thời gian thực;
- ✓ Thanh toán không dùng tiền mặt;
- ✓ Tổng đài chăm sóc khách hàng AI;
- ✓ App trên các thiết bị di động cho phép: thực hiện các DVC, ký hợp đồng...

1 CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ GÌ?

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

Chuyển đổi số là đưa toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh, mua bán trên môi trường số.

“Trong chuyển đổi số, điều quan trọng nhất đối với nhà lãnh đạo là biết đặt ra bài toán.”



1 CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ GÌ?

▶ TẠI SAO PHẢI CHUYỂN ĐỔI SỐ?

Chuyển đổi số không chỉ giúp tăng năng suất, giảm chi phí mà còn mở ra không gian phát triển mới, tạo ra các giá trị mới ngoài các giá trị truyền thống vốn có. Chuyển đổi số là tất yếu trong Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

“Chuyển đổi số diễn ra nhanh hay chậm không phụ thuộc vào tiến bộ công nghệ, mà phần lớn phụ thuộc vào người dùng công nghệ.”

1 CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ GÌ?

▶ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ VIỆC CỦA AI?

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của một tổ chức nên trước tiên đó là việc **của người đứng đầu**. Vì là tổng thể và toàn diện nên đó là việc của tất cả mọi thành viên trong tổ chức.

“Người đứng đầu không có quyết tâm thì chuyển đổi số sẽ không xảy ra.”



2

CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH



Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

▶ Kế hoạch số 271-KH/TU ngày 27/3/2020

▶ Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 19/5/2020



“Thúc đẩy **chuyển đổi số** trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội”; “phát triển mạnh mẽ **kinh tế số**; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân”.



2

CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng



Những nội dung về

Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đã được làm rõ hơn

- ✓ “**Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số** trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo...”
- ✓ “**Phải đổi mới tư duy và hành động**, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, **phát triển kinh tế số, xã hội số**, coi đây là nhân tố quyết định nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh”



2 CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH



Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

(Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ)



“**Việt Nam trở thành quốc gia số**, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; **đổi mới căn bản, toàn diện** hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.”



Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030



2 CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH

▶ **CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**
GỒM NHỮNG NỘI DUNG NÀO?



CHUYỂN ĐỔI SỐ



AN TOÀN THÔNG TIN

2 CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH

▶ CHÍNH PHỦ SỐ LÀ GÌ?

Chính phủ số là Chính phủ đưa toàn bộ hoạt động lên môi trường số, không chỉ nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, mà còn đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu, cho phép **người dân và doanh nghiệp** cùng tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ.



2

CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH

▶ VỀ PT CPĐT HƯỚNG ĐẾN CHÍNH PHỦ SỐ

Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021



Hoàn thiện môi trường pháp lý



Phát triển hạ tầng số



Phát triển các nền tảng số



Phát triển dữ liệu số



Phát triển các ứng dụng, dịch vụ số



An toàn, an ninh mạng

2 CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH

▶ TỪ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ ĐẾN CHÍNH PHỦ SỐ



CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ
“4 KHÔNG”



CHÍNH PHỦ SỐ
“4 CÓ”

1 Họp **không** gặp mặt

2 Xử lý văn bản **không** giấy

3 Giải quyết TTHC **không** tiếp xúc

4 Thanh toán **không** dùng tiền mặt

1 **Có** toàn bộ hoạt động trên môi trường số an toàn

2 **Có** khả năng cung cấp dịch vụ mới nhanh chóng

3 **Có** khả năng sử dụng nguồn lực tối ưu

4 **Có** khả năng kiến tạo, phát triển dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia



2

CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH

▶ KINH TẾ SỐ

Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022

Kinh tế số gồm 03 thành phần chính

- (1) **Kinh tế số ICT** là công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông.
- (2) **Kinh tế số nền tảng** là hoạt động kinh tế của các nền tảng số, các hệ thống trực tuyến kết nối giữa cung - cầu và các dịch vụ trực tuyến.
- (3) **Kinh tế số ngành** là hoạt động kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

Định hướng phát triển kinh tế số của Việt Nam là đưa kinh tế số thâm thấu mặc định vào từng ngành, lĩnh vực thông qua phổ cập sử dụng các nền tảng số.

2 CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH

▶ XÃ HỘI SỐ LÀ GÌ?

Xã hội số gồm 03 nội dung cơ bản



CÔNG DÂN SỐ

Danh tính số,
phương tiện số,
kỹ năng số và tài
khoản số



KẾT NỐI SỐ

Khả năng kết nối
mạng của người
dân (*cáp quang, di
động băng rộng*)



VĂN HÓA SỐ

Mức độ sử dụng dịch
vụ công trực tuyến,
mức độ sử dụng dịch
vụ số trên mạng...



2

CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH



Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của BTVTU về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- ✓ Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác chuyển đổi số.
- ✓ “...tích cực triển khai thực hiện **chuyển đổi số** trong các **cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.**”
- ✓ “**Nhận thức** đóng vai trò quyết định; lấy **người dân và doanh nghiệp** làm trung tâm; **nền tảng số** là đột phá; bảo đảm **an toàn, an ninh thông tin** là then chốt; sự vào cuộc của cả **hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân** là yếu tố bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số.”

2 CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH

Nghị quyết số 13/NQ-TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Nghị quyết 13)

▶ QUAN ĐIỂM

- Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền phải nhận thức rõ về tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực, ngành quản lý.
- Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của quá trình chuyển đổi số, hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.
- Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng là yếu tố then chốt để chuyển đổi số thành công, là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số.



2 CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH

▶ MỤC TIÊU CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2025 (trong Nghị quyết 13)

1. Về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- **100%** TTHC có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp DVCTT toàn trình, triển khai trên nhiều phương thức truy cập khác nhau.
- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ MẬT): cấp tỉnh **>90%**, cấp huyện **> 80%**, cấp xã **> 70%**.
- **Tối thiểu 50%** hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và HTTT của cơ quan quản lý.
- **100%** người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.



2 CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH

▶ MỤC TIÊU CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2025 (trong Nghị quyết 13)

2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng **20%** tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP).
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu **10%**.
- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu **7%**.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên **50%**.



▶ MỤC TIÊU CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2025 (trong Nghị quyết 13)

3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên **80%** hộ gia đình và đạt **100%** cấp xã; tỉnh Quảng Ngãi không còn vùng lấm sóng di động.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Trên **80%** dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Trên **60%** người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản.
- Trên **50%** dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.



2 CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH

► NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP (trong Nghị quyết 13)

- ✓ Chuyển đổi nhận thức
- ✓ Xây dựng thể chế, chính sách, nguồn lực cho chuyển đổi số
- ✓ Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số
- ✓ Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội
- ✓ Phát triển kinh tế số, xã hội số
- ✓ Bảo đảm an toàn thông tin mạng
- ✓ Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đối với một số lĩnh vực (7): nông nghiệp; giáo dục; y tế; tài nguyên và môi trường, quản lý đô thị; du lịch; giao thông vận tải, logistics; an ninh, an toàn xã hội



3 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG

- ✓ Thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân.
- ✓ Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua các nền tảng số.
- ✓ Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân tham gia các sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán điện tử; sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm...
- ✓ Hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như: y tế, giáo dục, chính sách xã hội...



4 MỘT SỐ KẾT QUẢ HUYỆN SƠN HÀ (đến ngày 10/10/2023)

STT	Đơn vị	Tổng số văn bản điện tử có ký số (A)		Tổng số văn bản điện tử (B)		Tổng số văn bản có ký số ban hành/Nhận qua trực liên thông (C)		Tổng số văn bản ban hành/Nhận qua trực liên thông (D)		Tỷ lệ VB điện tử có ký số
		Văn bản nhận (1)	Văn bản gửi (2)	Văn bản nhận (3)	Văn bản gửi (4)	Văn bản nhận (5)	Văn bản gửi (6)	Văn bản nhận (7)	Văn bản gửi (8)	
VII	UBND huyện Sơn Hà	34837	4010	36985	4433	105	4	105	4	90.46%
1	UBND thị trấn Di Lăng	2831	792	3076	825	9	0	9	0	96.00%
2	UBND xã Sơn Ba	2423	152	2552	163	3	0	3	0	93.25%
3	UBND xã Sơn Bao	2471	135	2619	194	9	0	9	0	69.59%
4	UBND xã Sơn Cao	2444	206	2560	230	7	0	7	0	89.57%
5	UBND xã Sơn Giang	2524	184	2644	186	10	0	10	0	98.92%
6	UBND xã Sơn Hạ	2523	162	2653	178	6	0	6	0	91.01%
7	UBND xã Sơn Hải	2406	231	2520	318	8	0	8	0	72.64%
8	UBND xã Sơn Kỳ	2467	98	2592	102	8	0	8	0	96.08%
9	UBND xã Sơn Linh	2519	150	2637	154	8	0	8	0	97.40%
10	UBND xã Sơn Nham	2461	138	2582	149	7	0	7	0	92.62%
11	UBND xã Sơn Thành	2458	409	2576	500	7	1	7	1	81.80%
12	UBND xã Sơn Thượng	2427	784	2845	842	7	3	7	3	93.11%
13	UBND xã Sơn Thủy	2443	275	2568	297	9	0	9	0	92.59%
14	UBND xã Sơn Trung	2440	294	2561	295	7	0	7	0	99.66%



4 MỘT SỐ KẾT QUẢ HUYỆN SƠN HÀ (đến ngày 10/10/2023)

STT	Cơ quan, đơn vị	Dịch vụ công trực tuyến một phần					Dịch vụ công trực tuyến toàn trình					Tỷ lệ hồ sơ DVCTT
		Tổng số TTHCC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận				Tổng số TTHCC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận				
			Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHCC	Tiếp nhận trực tuyến	Tiếp nhận qua DV bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHCC	Tiếp nhận trực tuyến	Tiếp nhận qua DV bưu chính	
1	Thị trấn Di Lăng	50	2889	2635	254	0	7	251	190	61	0	10.03%
2	Xã Sơn Ba	49	1163	1135	28	0	7	36	13	23	0	4.25%
3	Xã Sơn Bao	49	809	599	210	0	7	128	120	8	0	23.27%
4	Xã Sơn Cao	49	958	503	455	0	7	222	171	51	0	42.88%
5	Xã Sơn Giang	49	79	23	56	0	7	11	2	9	0	72.22%
6	Xã Sơn Hạ	49	2654	2596	58	0	7	66	58	8	0	2.43%
7	Xã Sơn Hải	49	721	484	237	0	7	307	100	207	0	43.19%
8	Xã Sơn Kỳ	49	217	105	112	0	7	44	13	31	0	54.79%
9	Xã Sơn Linh	49	349	270	79	0	7	51	16	35	0	28.50%
10	Xã Sơn Nham	49	2305	1492	813	0	7	11	6	5	0	35.32%
11	Xã Sơn Thành	49	1867	1794	73	0	7	54	33	21	0	4.89%
12	Xã Sơn Thượng	49	1969	1924	45	0	7	177	125	52	0	4.52%
13	Xã Sơn Thủy	49	1756	1327	414	15	7	78	22	56	0	25.63%
14	Xã Sơn Trung	49	892	833	59	0	7	225	153	72	0	11.73%
Tổng cộng		687	18628	15720	2893	15	98	1661	1022	639	0	17.41%



4 MỘT SỐ KẾT QUẢ HUYỆN SƠN HÀ (đến ngày 10/10/2023)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hóa hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận				Số hóa kết quả giải quyết TTHC			
		Số hồ sơ Tiếp nhận	Số hồ sơ có số hóa thành phần HS	Tỷ lệ số hồ sơ có số hóa đầy đủ thành phần HS khi tiếp nhận	Số hồ sơ chưa số hóa TPHS	Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ có số hóa kết quả	Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ	Số hồ sơ chưa số hóa kết quả TTHC
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)	(5)	(6)=(7)+(9)	(7)	(8)=(7)/(6)	(9)
1	UBND huyện Ba Tơ	928	846	91.16	82	915	541	59.13	374
2	UBND huyện Bình Sơn	1163	526	45.23	637	1097	239	21.79	858
3	UBND huyện Lý Sơn	5759	560	9.72	5199	5749	17	0.3	5732
4	UBND huyện Minh Long	152	139	91.45	13	142	24	16.9	118
5	UBND huyện Mộ Đức	570	369	64.74	201	558	256	45.88	302
6	UBND huyện Nghĩa Hành	410	280	68.29	130	390	81	20.77	309
7	UBND huyện Sơn Hà	413	293	70.94	120	403	77	19.11	326
8	UBND huyện Sơn Tây	693	466	67.24	227	684	47	6.87	637
9	UBND huyện Sơn Tịnh	1302	499	38.33	803	1264	222	17.56	1042
10	UBND huyện Trà Bồng	726	218	30.03	508	677	92	13.59	585
11	UBND huyện Tư Nghĩa	1286	978	76.05	308	1248	657	52.64	591
12	UBND TP Quảng Ngãi	7117	3809	53.52	3308	6941	4037	58.16	2904
13	UBND thị xã Đức Phổ	1606	1089	67.81	517	1545	676	43.75	869
TỔNG SỐ		22125	10072	45.52%	12053	21613	6966	32.23%	14647

*“Người đứng đầu
không có quyết tâm thì chuyển đổi số sẽ
không xảy ra.”*

*“Chuyển đổi số diễn ra nhanh hay chậm không
phụ thuộc vào tiến bộ công nghệ, mà phần lớn
phụ thuộc vào người dùng công nghệ.”*

Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi

